

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị An

Ông Nguyễn Nam Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Số nhà 187, đường B, tổ 07, phường B, thành phố T, tỉnh T.

Bị đơn: Ông Trương Đắc H1 (Trương Quang Đ), sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Số nhà 187, đường B, tổ 07, phường B, thành phố T, tỉnh T.

(Bà Trần Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Trương Đắc H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị H trình bày:

Bà và ông Trương Đắc H1 (Trương Quang Đ) tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 3 năm 1986 tại Ủy ban hành chính thị xã L, tỉnh L. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012

thì phát sinh mâu thuẫn, ông bà đã nhiều lần sống ly thân, sau đó lại hòa thuận, từ tháng 6/2021 vợ chồng sống ly thân đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống của hai người ngày càng đối lập nhau, ông H1 không tôn trọng và làm tổn thương sâu sắc đến bà và gia đình bà. Bà H xác định không còn tình cảm với ông H1, không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nên đề nghị Tòa án xử cho bà được ly hôn ông H1.

Về con chung: Bà và ông Trương Đắc H1 (Trương Quang Đ) có 02 con chung là Trương Hải A, sinh ngày 02/12/1986 và Trương Việt D, sinh ngày 13/6/1992. Hai con đều đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/7/2022, ông Trương Đắc H1 (Trương Quang Đ) trình bày:

Ông nhất trí với bà H về thời gian và địa điểm kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn do ông bà bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Ông và bà H có hai con chung như bà H đã trình bày. Nay bà H có yêu cầu ly hôn thì tùy bà ấy quyết định, còn quan điểm của ông là muốn con trai thứ hai là Trương Việt D lập gia đình xong thì ông mới đồng ý ly hôn với bà H. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện chính quyền địa phương nơi bà Trần Thị H và ông Trương Đắc H1 (Trương Quang Đ) cư trú cung cấp nội dung như sau: Bà H và ông H1 (Đ) đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 187, đường B, tổ 07, phường B, thành phố T, tỉnh T. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ lâu nhưng cụ thể vì lý do gì thì địa phương không nắm được do gia đình không báo cáo. Bà H và ông H1 có 02 con chung là Trương Hải A và Trương Việt D đều đã trưởng thành.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Trần Thị H được ly hôn ông Trương Đắc H1 (Trương Quang Đ), về con chung: không đặt ra giải quyết, về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết. Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị H khởi kiện xin ly hôn ông Trương Đắc H1 (Trương Quang Đ) có hộ khẩu thường trú tại phường B, thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Nguyên đơn bà Trần Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trương Đắc H1 (Trương Quang Đ) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Trương Đắc H1 (Trương Quang Đ) tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 3 năm 1986 tại Ủy ban hành chính thị xã L, tỉnh L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, ông bà đã nhiều lần sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ nhưng ông Đ không có mặt, điều này thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, chứng tỏ tình cảm giữa ông bà không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị H, xử cho bà H được ly hôn ông H1 (Đ) là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị H và ông Trương Đắc H1 (Trương Quang Đ) có 02 con chung là Trương Hải A, sinh ngày 02/12/1986 và Trương Việt D, sinh ngày 13/6/1992. Hai con đều đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Bà Trần Thị H và ông Trương Đắc H1 (Trương Quang Đ) không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị H được ly hôn ông Trương Đắc H1 (Trương Quang Đ).

2. Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị H và ông Trương Đắc H1 (Trương Quang Đ) có 02 con chung là Trương Hải A, sinh ngày 02/12/1986 và Trương Việt D, sinh ngày 13/6/1992 đều đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không đặt ra giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000690 ngày 01/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành án phí.

Bà Trần Thị H, ông Trương Đắc H1 (Trương Quang Đ) vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (ĐKKH số 92, quyển số 02, ngày 08/3/1986)
- Lưu: hồ sơ, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Lý